

Tổng giám đốc Ngân hàng Nhà nước Việt nam có trách nhiệm quản lý hệ thống kho phát hành trong toàn quốc, và chỉ Tổng giám đốc mới có quyền ra lệnh xuất nhập kho phát hành, điều hòa vốn giữa các kho với nhau.

Trong phạm vi quyền hạn của mình, trên cơ sở và để thi hành pháp luật, và các nghị định, nghị quyết, quyết định, thông tư, chỉ thị của Hội đồng Chính phủ, Tổng giám đốc Ngân hàng Nhà nước Việt nam ra những thông tư, quyết định và kiểm tra các ngành, các cấp trong việc thi hành những thông tư, quyết định ấy; sửa đổi hoặc bãi bỏ những quyết định không thích đáng của cơ quan cấp dưới thuộc ngành mình; đề nghị sửa đổi hoặc bãi bỏ những thông tư, quyết định không thích đáng có liên quan đến công tác ngân hàng của Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan trực thuộc Hội đồng Chính phủ hay của Ủy ban hành chính địa phương.

Điều 4. — Tổ chức bộ máy của Ngân hàng Nhà nước Việt nam gồm có :

- Văn phòng.
- Ban Thanh tra.
- Vụ Tổ chức và cán bộ.
- Vụ Kinh tế và kế hoạch.
- Vụ Kế toán và tài vụ.
- Vụ Phát hành và kho quỹ.
- Cục Tiết kiệm.
- Cục Ngoại hối, Ngân hàng ngoại thương.
- Cục Cho vay công nghiệp và vận tải.
- Cục Cho vay thương nghiệp.
- Cục Cho vay nông, lâm, ngư, diêm nghiệp.
- Cục Cho vay hợp tác xã nông nghiệp.
- Và các đơn vị sự nghiệp, xí nghiệp do Ngân hàng Nhà nước quản lý.

Việc thành lập, sửa đổi hoặc bãi bỏ Văn phòng, Ban, các Vụ, Cục và các đơn vị tương đương do Hội đồng Chính phủ phê chuẩn.

Nhiệm vụ của Văn phòng, Ban, các Vụ, Cục và các đơn vị sự nghiệp, xí nghiệp thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt nam quản lý sẽ quy định trong điều lệ tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt nam do Hội đồng Chính phủ phê chuẩn.

Điều 5. — Tổng giám đốc Ngân hàng Nhà nước Việt nam có trách nhiệm thi hành nghị định này.

Hà nội, ngày 26 tháng 10 năm 1961

T.M. Hội đồng Chính phủ

Thủ tướng Chính phủ

PHẠM VĂN ĐỒNG

NGHỊ ĐỊNH số 172-CP ngày 26-10-1961 quy định nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Lao động.

HỘI ĐỒNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ luật tổ chức Hội đồng Chính phủ ngày 14 tháng 7 năm 1960,

NGHỊ ĐỊNH

Điều 1. — Bộ Lao động là cơ quan của Hội đồng Chính phủ có trách nhiệm quản lý công tác lao động tiền lương thuộc khu vực sản xuất và công tác an toàn xã hội theo đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước; bảo đảm hoàn thành tốt nhiệm vụ và kế hoạch công tác của Bộ, thanh tra việc thực hiện công tác lao động tiền lương, công tác an toàn xã hội ở các ngành, các cấp, nhằm sử dụng hợp lý sức lao động, đẩy mạnh tăng năng suất lao động, nâng cao đời sống vật chất và văn hóa của công nhân và nhân dân lao động, phục vụ tích cực cho công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và đấu tranh thống nhất nước nhà.

Điều 2. — Bộ Lao động có nhiệm vụ và quyền hạn :

1. Quản lý các lực lượng nhân công gồm có công nhân kỹ thuật, công nhân chuyên nghiệp, lao động phổ thông ở thành thị và ở nông thôn; chỉ đạo các việc: phân phối và cung cấp hợp lý nhân công theo nhu cầu của kế hoạch Nhà nước, huy động nhân dân tham gia lao động xây dựng chủ nghĩa xã hội giải quyết việc làm cho những người chưa có việc.

2. Chỉ đạo công tác đào tạo công nhân kỹ thuật và bổ túc nghề nghiệp cho công nhân kỹ thuật theo kế hoạch Nhà nước.

3. Nghiên cứu và trình Hội đồng Chính phủ ban hành các chính sách, chế độ, thể lệ về tuyển dụng, sử dụng, điều chỉnh nhân công, về tổ chức lao động và tổ chức bộ máy quản lý xí nghiệp, về biên chế và bố trí nhân công theo yêu cầu của từng loại việc ở các cơ sở thuộc khu vực sản xuất, các cơ sở kinh doanh thương nghiệp, vận tải, bưu điện và các xí nghiệp phục vụ, giám đốc việc thực hiện các chính sách, chế độ, thể lệ ấy.

4. Chỉ đạo công tác bảo hộ lao động, an toàn lao động và cải thiện điều kiện lao động.

5. Chỉ đạo công tác tiền lương, tiền phụ cấp và tiền thưởng thuộc khu vực sản xuất (quốc doanh và công tư hợp doanh); chỉ đạo việc quy định tiền công ở mỗi địa phương.

6. Nghiên cứu và trình Hội đồng Chính phủ các chính sách, chế độ về bảo hiểm xã hội và phúc lợi tập thể cho cán bộ, công nhân, viên chức thuộc khu vực sản xuất (quốc doanh và công tư hợp doanh); theo dõi, kiểm tra việc thực hiện các chính sách, chế độ ấy.

Hướng dẫn và giúp đỡ các cơ quan hữu quan trong việc vận dụng các chính sách, chế độ ấy vào các hợp tác xã thủ công nghiệp, các xí nghiệp hợp tác, các hợp tác xã nông nghiệp.

7. Chỉ đạo công tác an toàn xã hội; quản lý các cơ sở sự nghiệp về an toàn xã hội thuộc Bộ phụ trách.

8. Đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ lao động tiền lương.

9. Quản lý tổ chức, cán bộ, biên chế, lao động tiền lương, tài sản, tài vụ của Bộ theo chế độ chung

của Nhà nước; góp ý kiến về tổ chức chuyên trách công tác lao động tiền lương của các ngành, các cấp.

10. Tổ chức và chỉ đạo công tác thanh tra việc thực hiện các chính sách, chế độ, thể lệ về lao động, tiền lương, bảo hộ lao động và an toàn xã hội ở các cơ sở thuộc khu vực sản xuất và ở các ngành, các cấp.

Trong khi thanh tra, nếu thấy ở một bộ phận máy móc hoặc ở một nơi làm việc có sự đe dọa trực tiếp gây ra tai nạn lao động lớn, hoặc gây tổn thất lớn đến tài sản của Nhà nước do vi phạm nghiêm trọng những quy định về bảo đảm an toàn lao động, thì Bộ Lao động có quyền tạm thời đình chỉ hoạt động của bộ phận máy móc đó hoặc của nơi làm việc đó.

Điều 3. — Bộ trưởng Bộ Lao động chịu trách nhiệm trước Hội đồng Chính phủ và trước Quốc hội lãnh đạo toàn bộ công tác của Bộ như điều 2 đã quy định. Các Thứ trưởng Bộ Lao động giúp Bộ trưởng trong việc lãnh đạo chung và có thể được Bộ trưởng ủy nhiệm chỉ đạo từng phần công tác của Bộ.

Trong phạm vi quyền hạn của mình, trên cơ sở và để thi hành pháp luật, và các nghị định, nghị quyết, quyết định, thông tư, chỉ thị của Hội đồng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Lao động ra những thông tư, quyết định và kiểm tra các ngành, các cấp trong việc thi hành những thông tư, quyết định ấy; sửa đổi hoặc bãi bỏ những quyết định không thích đáng của cơ quan cấp dưới thuộc ngành mình; đề nghị sửa đổi hoặc bãi bỏ những thông tư, quyết định có liên quan đến công tác của Bộ Lao động mà xét thấy không thích đáng của Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan trực thuộc Hội đồng Chính phủ hay của Ủy ban Hành chính địa phương.

Điều 4. — Tổ chức bộ máy của Bộ Lao động gồm có:

- Văn phòng.
- Vụ Tiền lương.
- Vụ Bảo hộ lao động.
- Vụ An toàn xã hội.
- Vụ Quản lý nhân công.
- Ban Thanh tra lao động.
- Và các đơn vị sự nghiệp do Bộ quản lý.

Việc thành lập, sửa đổi hoặc bãi bỏ Văn phòng, các Vụ, Ban và các đơn vị tương đương do Hội đồng Chính phủ phê chuẩn.

Nhiệm vụ của Văn phòng, các Vụ, Ban và các đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ Lao động quản lý sẽ quy định trong điều lệ tổ chức của Bộ Lao động do Hội đồng Chính phủ phê chuẩn.

Điều 5. — Bộ trưởng Bộ Lao động có trách nhiệm thi hành nghị định này.

Hà nội ngày 26 tháng 10 năm 1961

T.M. Hội đồng Chính phủ

Thủ tướng Chính phủ

PHẠM VĂN ĐỒNG

PHỦ THỦ TƯỚNG

CHỈ THỊ số 422-TTg, ngày 1-11-1961 về việc đẩy mạnh thi hành chế độ tiết kiệm gỗ.

Kính gửi: Ban Thanh tra trung ương,
Ủy ban Kế hoạch Nhà nước,
Bộ Giao thông Vận tải,
Bộ Kiến trúc,
Bộ Nội thương,
Bộ Ngoại thương,
Bộ Công nghiệp nhẹ,
Bộ Công nghiệp nặng,
Bộ Nông trường quốc doanh,
Tổng cục Hậu cần,
Tổng cục Bưu điện,
Tổng cục Đường sắt,
Tổng cục Thủy sản,
Tổng cục Lâm nghiệp,
Các Ủy ban hành chính các tỉnh.

Thi hành nghị định số 10-CP ngày 26-4-1960 của Hội đồng Chính phủ đã ban hành về chế độ tiết kiệm gỗ; Ban Thanh tra trung ương và các Ban Thanh tra địa phương đã tiến hành một đợt kiểm tra tại một số xí nghiệp và địa phương vào cuối năm 1960 và đầu năm nay.

Sau đợt kiểm tra trên đây nhận thấy ngành lâm nghiệp đã chú trọng đẩy mạnh vận động thi hành chế độ tiết kiệm gỗ do đó đã gây một biến chuyển tốt trong một số ngành. Nhiều xí nghiệp, công lâm trường trong phong trào đẩy mạnh hợp lý hóa sản xuất cải tiến kỹ thuật đã khắc phục khó khăn thực hiện tốt chế độ tiết kiệm gỗ nhất là trước tình hình thiếu gỗ hiện nay.

Nhưng cũng còn nhiều ngành, nhiều xí nghiệp, công trường, lâm trường chưa coi trọng chế độ tiết kiệm gỗ; tình trạng lãng phí gỗ trong khai thác, vận chuyển, chế biến và sử dụng còn nghiêm trọng và phổ biến.